Đề kiểm tra học kì 1 Hóa 9 - Đề 6

Biết: Ba = 137, Na = 23, K = 39, Fe = 56, C = 12, H =1, O= 16, S = 32, Cl =35,5, Mg =24, Al =27; Zn = 65, Cu = 64

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Có 4 ống nghiệm đựng các dung dịch: $Ba(NO_3)_2$, KOH, HCl, $(NH_4)_2CO_3$. Dùng thêm hóa chất nào sau đây để nhận biết được chúng?

A. Quỳ tím

B. Dung dịch phenolphtalein

C. CO_2

D. Dung dịch NaOH

Câu 2. Cho các chất: MgO, $Mg(OH)_2$, $MgCO_3$ và Mg. Chất nào sau đây phản ứng được với cả 4 chất trên?

A. H2O

B. HCl

C. Na_2O

D. CO_2

Câu 3. Dung dịch KOH phản ứng với dãy oxit:

A. CO_2; SO_2; P_2O_5; Fe_2O_3

B. Fe_2O_3; SO_2; SO_3; MgO

C. P_2O_5; CO_2; Al_2O_3; SO_3

D. P_2O_5; CO_2; CuO; SO_3

Câu 4. Cho 200ml dung dịch Ba(OH)2 0,4M vào 250ml dung dịch H2SO4 0,3M. Khối lượng kết tủa thu được là:

A. 17,645 gam

B. 16,475 gam

C. 17,475 gam

D. 18,645 gam

Câu 5. Phát biểu nào dưới đây sai?

A. Kim loại Vonfram được dùng làm dây tóc bóng đèn điện là do có nhiệt độ sôi cao.

B. Bạc, vàng được dùng làm đồ trang sức vì có ánh kim, bề mặt rất đẹp.

C. Nhôm được dùng làm vật liệu chế tạo vỏ máy bay là do bền và nhẹ.

D. Đồng và nhôm được dùng làm dây điện là do dẫn điện tốt.

Câu 6. Dãy nào dưới đây được sắp xếp theo thứ tự tăng dần mức độ hoạt động hóa học

A. Na, Al, Cu, Zn

B. Cu, Al, Zn, Na

C. Na, Al, Zn, Cu

D. Cu, Zn, Al, Na

Câu 7. Để phân biệt 3 gói bột: Fe, Cu và Al có thể dùng các dung dịch

A. NaOH và $FeCl_2$

B. HCl và $CuCl_2$

C. Ca(OH)2 và NaCl

D. HCl và NaOH

Câu 8. Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Khi cho sắt tác dụng với dung dịch HCl tạo thành muối và $FeCl_2$

B. Khi cho clo tác dụng với sắt tạo thành muối $FeCl_3$

C. Khi cho clo tác dụng với sắt tạo thành muối $FeCl_2$

D. Khi cho clo tác dụng với $FeCl_2$ tạo thành muối $FeCl_3$

Câu 9. Cho phản ứng hóa học sau:

$NaCl + H_2O \rightarrow X + H_2 + Cl_2$ (có màng ngăn)

X là:

A. Na

B. NaOH

C. Na_2O

D. NaClO

Câu 10. Khí CO tác dụng được với tất cả các chất nào dưới đây?

A. Fe_2O_3, CuO, O_2, PbO

B. CuO, CaO, C, O_2

C. Al_2O_3, C, O_2, PbO

D. Fe_2O_3, Al_2O_3, CaO, O_2

Phần 2. Tự luận (7 điểm)

Câu 1. Hoàn thành các phản ứng hóa học sau:

1) $NaHCO_3 + HCl \rightarrow$

2) $Fe_3O_4 + CO \rightarrow$

3) $Al + AgNO_3 \rightarrow$

4) $SiO_2 + NaOH \rightarrow$

5) $FeCl_3 + KOH \rightarrow$

Câu 2. Bằng phương pháp hoá học hãy nhận biết các dung dịch riêng biệt sau: HCl, NaOH, Na_2SO_4, NaCl.

Câu 3. Dẫn toàn bộ 19,15 gam hỗn hợp X gồm PbO và CuO bằng V lít khí CO (đktc) ở nhiệt độ cao. Khí sinh ra sau phản ứng được dẫn vào bình đựng dung dịch $Ca(OH)_2$ dư thu được 15 gam kết tủa.

a) Viết phương trình hóa học phản ứng xảy ra.

b) Tính thể tính khí CO (đktc)

c) Tính khối lượng của mỗi chất ban đầu trong hỗn hợp X.

(Cho biết: Ag = 108; Ca = 40; H = 1; Cu = 64; S = 32; O = 16, Pb = 207, Fe = 56)